TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 28/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Long Văn Hoàng

2. Bà Trương Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1997 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vương Văn M, con bà Lý Thị H, hiện cư trú tại Thôn S, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2023, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (Theo Lệnh tạm giam số 10/LTG-VKS-TPHY ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lý Văn S - sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vàng Chín N - sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Gia K - Sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Vũ Gia K1 - Sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Anh Vương Văn D - Sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2023, Vương Văn T đi bộ từ thôn S, xã B, huyện Mường Khương sang xã L, huyện Mường Khương. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Tường đi đến thôn N, xã L, huyện Mường Khương, Tường nhìn thấy có 03 chiếc xe máy dựng bên phải cạnh đường bê tông ở gần nhà một người dân, 03 chiếc xe này được dựng theo hướng đầu xe quay vào nhà, đuôi xe hướng ra đường bê tông, trong đó chiếc xe máy HONDA Wave S, biển kiểm soát 24B1-366.42 màu đỏ xám đen của anh Lý Văn S sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã L, huyện Mường Khương dựng ở giữa 02 chiếc xe máy và chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không có người trông coi, Tường nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 24B1-366.42, Tường đã dắt lùi chiếc xe máy biển kiểm soát 24B1-366.42 ra ngoài đường bê tông rồi bật chìa khóa điện, nổ máy, điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ theo hướng đi ra thành phố Lào Cai với mục đích cầm cố chiếc xe máy trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi gần đến địa bàn thành phố Lào Cai, do xe hết xăng nên Tường dắt xe sang bên đường ngược chiều bên trái và để xe ở cạnh nhà người dân gần đó và khóa cổ xe rồi đi bộ theo hướng về Mường Khương thì Tường gặp Vàng Chín N trú tại xã T, huyện Mường Khương (lúc này N giới thiệu tên là Tuấn ở xã T, huyện Mường Khương, Tường giới thiệu là Thành ở xã L). N chở Thành đi về theo hướng Mường Khương về nhà N ở xã T, trên đường đi Tường có nói với N là Tường đang muốn cắm một chiếc xe máy lấy 5.000.000 đồng, xe không có giấy tờ. Khoảng 18 giờ cùng ngày N chở Tường về thành phố Lào Cai và Tường mua xăng đổ vào chiếc xe mô tô trộm cắp được và đi cùng N ra Thành phố Lào Cai. Tường đã hỏi N xem biết chỗ nào cầm cố xe máy thì N bảo với Tường là xe không có giấy tờ chỉ cầm cố được 3.000.000 đồng, sau đó N ra cây ATM rút số tiền 3.000.000 đồng để mua lại chiếc xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 24B1-366.42 với giá 3.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Khi N đưa tiền Tường bớt cho N 01 triệu đồng, còn 02 triệu đồng Tường giữ lại để tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận tiền, Tường đã giao chìa khóa và chiếc xe máy BKS 24B1-366.42 cho N. Đến ngày 02/6/2023, Vàng Chín N đi xe đến nhà anh Vũ Gia K ở thôn L, xã T, huyện Mường Khương thì được anh K thông báo là N đang đi xe bị trộm cắp, sau khi liên lạc được với chủ xe bị trộm cắp anh N đã đem chiếc xe trên đến trình báo và giao nộp cho Công an xã L. Công an xã L đã bàn giao chiếc xe máy BKS 24B1-366.42 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương giải quyết theo thẩm quyền.

Vường Văn Tường sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS 24B1-366.42 của anh Lý Văn S. Ngày 15/7/2023, Tường tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố H, tỉnh H. Đến ngày 20/7/2023, Vương Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh H khởi tố vụ án, khởi tố bị

can và tạm giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh H đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phối hợp điều tra làm rõ. Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương, Vương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS 24B1-366.42 của anh Lý Văn S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/TBKL/HĐĐG ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mường Khương kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đỏ xám đen, số khung: 1444199, số máy: Y181215, biển kiểm soát 24B1-366.42 đã qua sử dụng, có trị giá là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố bị cáo Vương Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Vương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là anh Lý Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda và 01 chùm chìa khóa. Anh S đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Vương Văn T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Vàng Chín N là người đã mua lại chiếc xe của Vương Văn T mục đích làm phương tiện để đi lại với số tiền 2.000.000 đồng, anh N không biết đây là xe phạm tội mà có và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh N số tiền 2.00.000 đồng là có căn cứ.

Do anh Vàng Chín N không biết chiếc xe máy biển kiểm soát 24B1-366.42 là tài sản do Vương Văn T phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vàng Chín N là phù hợp.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại Lý Văn S đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà. Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo khai do muốn có tiền chi tiêu để phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên trong buổi sáng ngày 01/6/2023 bị cáo đã trộm cắp của bị hại Lý Văn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave S biển kiểm soát 24B1-366.42 và cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 366.42 của anh Lý Văn S vào ngày 01/6/2023 tại thôn N, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thì đến ngày 15/7/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của anh Trần Đức L tại thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh H. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vấn đề có liên quan đến vụ án:

Bị hại anh Lý Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo Vương Văn T theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng Chín N yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh N số tiền 2.000.000 đồng và đề nghị xử lý hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vàng Chín N, quá trình điều tra đã xác định khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-366.42 anh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương không đề cập xử lý đối với Vàng Chín N là phù hợp các quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vương Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2023.

(Bị cáo Vương Văn T đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 10/LTG-VKS-TPHY ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Vương Văn T phải hoàn trả cho anh Vàng Chín N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải bồi thường, nếu bị cáo không thi hành án đối với khoản tiền hoàn trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền hoàn trả, thì hàng tháng bị cáo Vương Văn T phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- Công an huyện Mường Khương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại (01);
- NLQ (01);
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền Lương